

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20/12/2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 49/2019/TLST - KDTM ngày 04 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP C.

Địa chỉ: 108 T, quận H, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T - Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Phóng S - Trưởng phòng giao dịch Đ - Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh S.

Địa chỉ: Số 02 đường Đ, phường T, thị trấn S, tỉnh Thanh Hóa.

(Văn bản này quy định số 829/2018/UQ-HSQT-NHCT18 ngày 16/11/2018).

- **Bị đơn:** Ông Trương Thế V và bà Nguyễn Thị O.

Địa chỉ: Tiểu khu N, phường T, TP Thanh H, tỉnh Thanh Hóa.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị O - chủ doanh nghiệp tư nhân V.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Hoàng L, huyện Hoàng H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 17/11/2016, giữa Ngân hàng TMCP C và ông Trương Thế V, bà Nguyễn Thị O có ký hợp đồng tín dụng số 792042/2016-HĐTDHM/NHCT422.

Tính đến ngày 20/12/2019, ông V và bà O còn nợ Ngân hàng TMCP C tổng số tiền: 2.039.406.291 đồng, trong đó:

Nợ gốc: 1.576.050.000 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 311.579.194 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 151.777.097 đồng.

Hai bên thỏa thuận thống nhất, ông Trương Thế V và bà Nguyễn Thị O có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP C toàn bộ số tiền nợ nêu trên vào ngày 25/03/2020.

Từ ngày 21/12/2019, ông V và bà O phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 792042/2016-HĐTDHM/NHCT422 ngày 17/11/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp ông V và bà O không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng, thì Ngân hàng C có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng gồm:

- Nhà văn phòng 01 tầng, nhà văn phòng 03 tầng, nhà kho hàng, nhà xưởng đóng gói, chuồng gà, theo Sơ đồ hiện trạng tài sản khu đất tỷ lệ 1/1000, tên công trình: Doanh nghiệp tư nhân V, phường T, thành phố Thanh H, tỉnh Thanh Hóa do Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa đo vẽ ngày 01/11/2019;

- Quyền sử dụng đất thửa đất số 232, tờ bản đồ địa chính số 3a, địa chỉ: Phường T, thành phố Thanh H, tỉnh Thanh Hóa.

Các tài sản bảo đảm nêu trên đã được UBND tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 696540 ngày 30/01/2015 và trang bổ sung giấy chứng nhận ngày 12/02/2015 cho Doanh nghiệp tư nhân V và theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 15490025/HĐTC ngày 05/3/2015 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp (lần 1) ngày 17/11/2016 được ký giữa Ngân hàng TMCP C với Doanh nghiệp tư nhân V.

- Về án phí: Ông V và bà O chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 36.394.062 đồng.

Ngân hàng TMCP C không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 34.472.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số AA/2018/0000106 ngày 20/6/2019

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

đã ký

Trần Thị Thu Phương